

Số: NNHM-10/DBQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THÁNG
(Từ ngày 1 đến 31/10/2023)**

1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-300mm, riêng khu vực Nam Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái phổ biến 300-500mm...
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao, lưu lượng dòng chảy tại Yên Bái giảm so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 47%. + Trên sông Lô, lưu lượng dòng chảy tại Tuyên Quang giảm so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn so với TBNN cùng kỳ là 54%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 90-170mm, có nơi cao hơn 200mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 45%. + Trên sông Lô, tổng lượng dòng chảy thấp hơn so với TBNN cùng kỳ là 33%.

2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 300-500mm, có nơi cao hơn như Hoài Đức (Hà Nội) 553mm, Nam Định 588mm, Nho Quan (Ninh Bình) 506mm... Tổng lượng mưa: Phổ biến 300-500mm, có nơi cao hơn như Hoài Đức (Hà Nội) 553mm, Nam Định 588mm, Nho Quan (Ninh Bình) 506mm...
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động điều tiết theo thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 40%. + Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy tại Cầu Gia Bảy thấp hơn TBNN là 23% và trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN 27%. + Trên sông Hồng lưu lượng dòng chảy tăng so với tháng trước. Trên sông

Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 35%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực có TLM phổ biến từ 100-190mm, có nơi cao hơn Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-190mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 32%. + Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy trên các sông sẽ tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Cầu Gia Bảy cao hơn TBNN khoảng 32% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 27%. + Lưu lượng dòng chảy trên sông Hồng dự báo giảm so với tháng trước. Trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 19%.

3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 400-600mm, có nơi cao hơn như tại Quỳnh Châu (Nghệ An) 642mm, Đô Lương (Nghệ An) 611mm...
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 9, khu vực xuất hiện lũ vừa và nhỏ, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng nhanh. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 16%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 60%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 51%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 64%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa tháng: Từ 200-350 mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 10, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm hơn so với tháng trước, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng hơn so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy tương đương với TBNN cùng kỳ, sông Cả tại Yên Thượng, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn TBNN lần lượt là 27%, 38% và 35%

4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 330-440 mm có nơi cao hơn như Nam Đông

(Thừa Thiên Huế) 547mm, Khe Sanh (Quảng Trị) 506mm, Tuyên Hóa (Quảng Bình) 625mm...

- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 25-27/9, trên các sông Quảng Bình, Quảng Trị đã xuất hiện một đợt lũ, các sông khác có dao động, dòng chảy tăng cao vào thời gian trên.

Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) và sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn TBNN cùng kỳ 19-52%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn từ 41%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 450-650 mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 10, trên các sông Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng cao so với tháng trước.

Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch và sông Trà Khúc cao hơn TBNN từ 27-45%, sông Thu Bồn thấp hơn 14%.

5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 100-200mm, riêng khu vực Bình Định – Phú Yên 230-330mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Phú Yên, Khánh Hòa và Bình Thuận tăng so với tháng trước, các sông ở Bình Định lưu lượng giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 49% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 54%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 21%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 41%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 17%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phía bắc phổ biến 400-500mm, phía nam 180-340mm có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động, tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 39% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức xấp xỉ so với TBNN.

6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 200-400mm có nơi cao hơn Pleiku (Gia Lai) 428mm, Đăk Nông 571mm, Cát Tiên (Lâm Đồng) 724mm...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực phổ biến tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 62%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 33%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 220-300mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 58%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn cao hơn 15%.

7. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 230-330mm, có nơi cao hơn như tại Phước Long (Bình Phước) 708mm, Vị Thanh (Hậu Giang) 577mm...
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 280-380mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN từ 7-10%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/11/2023

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Nguyễn Tiến Kiên

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 31/10/2023*

Sông	Trạm	Thực đo trong 1 tháng qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 1 tháng tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	447	87	160-210	>10-20
Thao	Yên Bái	305	31	150-190	>10-20
Lô	Tuyên Quang	238	49	100-150	>10-20
Hồng	Hà Nội	341	85	130-170	>10-20
Cầu	Gia Bảy	201	3	100-150	>10-20
Lục Nam	Chũ	171	5	60-100	>10-20
Mã	Cẩm Thủy	360	39	120-180	>10-20
Cả	Yên Thượng	611	59	280-340	<5-15
La	Hòa Duyệt	593	16	450-550	<5-15
Tả Trách	Thượng Nhật	547	10	800-900	<5-15
Thu Bồn	Nông Sơn	412	-1	800-900	<5-15
Trà Khúc	Sơn Giang	210	-38	700-800	<5-15
Ba	Củng Sơn	233	16	350-450	xấp xỉ
Cái Nhà Trang	Đông Trãng	101	-43	280-380	xấp xỉ
ĐăkBlá	KonTum	250	-22	200-250	>10-20
Srêpôk	Giang Sơn	442	30	200-250	>10-20
Tiền	Tân Châu	181	8	250-340	>10-20
Hậu	Châu Đốc	181	8	250-340	>10-20

Bảng 1.1: Tổng lượng dòng chảy từ ngày 01 đến ngày 31/10/2023

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	4609	< 40	3265	< 32
Thao	Yên Bái	W	1649	< 47	1050	< 45
Lô	Tuyên Quang	W	1200	< 54	725	< 33
Cầu	Gia Bảy	W	225	< 23	125	> 32
Lục Nam	Chũ	W	207	< 27	52	< 27
Hồng	Hà Nội	W	5249	< 35	4280	< 19
Mã	Cẩm Thủy	W	1509	< 16	1312	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	1335	< 60	2223	< 27
La	Hòa Duyệt	W	272	< 51	737	< 38
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	38	< 19	167	> 45
Thu Bồn	Nông Sơn	W	246	< 52	1428	< 14
Trà Khúc	Sơn Giang	W	505	> 41	1465	> 27
Ba	Củng Sơn	W	454	< 54	1071	< 39
Cái N,T	Đồng Trăng	W	160	> 21	268	~TBNN
ĐăkBlá	KonTum	W	164	< 62	201	< 58
Srêpôk	Giang Sơn	W	388	> 33	429	> 15
Tiền	Tân Châu	W			56396	> 10
Hậu	Châu Đốc	W			13376	> 7

Phụ lục 2: Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN

